

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN BA ĐÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 80/2023/HSST

Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Lưu

2. Bà Phạm Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Võ Yến Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TL - HSST ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tuấn A**, sinh năm 1991; Đăng ký HKTT: Số 6 ngõ 6 V, phường K, quận B, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 25 ngõ 202F Đ, phường Đ, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Dương Thị T; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, quận B, thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989; Đăng ký HKTT: 9C ngách 12/2 Đ, phường Q, quận T, thành phố H. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 23/11/2022, chị Nguyễn Thị Thanh H cùng đồng nghiệp là anh Hoàng Văn T (Sinh năm 1989, địa chỉ: Số 9C ngách 12/2 Đ,

phường Q, quận T, thành phố H) đến cửa hàng nội thất J số 3 L, phường T, quận B, thành phố H để mua sắm. Thời điểm này trong cửa hàng gồm các nhân viên: Phạm Tuấn A; Chị Hoàng Khánh H (Sinh năm 1999, HKTT: tổ 2 khu 2 phường Q, huyện C, tỉnh Q); Chị Hoàng Thị Yến (Sinh năm 2003, địa chỉ: phòng 1518 Chung cư V, T, quận N, thành phố H); Chị Nguyễn Thị Hà Vi (Sinh năm: 2004, địa chỉ: số 490 đường H, xã L, huyện H, thành phố H) cùng quản lý cửa hàng là anh Phạm Thái S (Sinh năm 1988, địa chỉ: số 28 ngõ 11 T, quận Đ, thành phố H).

Trong lúc chọn đồ, chị H để quên 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh lá cây, vỏ ốp màu đen vàng ở tầng 1 của kệ gỗ trưng bày tinh dầu trong cửa hàng. Khoảng 30 phút sau, chị H ra quầy thu ngân thanh toán và tìm điện thoại để chuyển khoản tiền nhưng không thấy nên nhờ toàn bộ nhân viên cửa hàng tìm giúp, bản thân chị cũng tự gọi vào số sim của mình, vẫn có tín hiệu nhưng không ai nghe máy.

Đến 16 giờ cùng ngày, chị H đến Công an phường T trình báo do nghi ngờ bị trộm cắp tài sản. Do định vị điện thoại vẫn ở tại khu vực cửa hàng nên khoảng 18 giờ, chị tiếp tục quay lại nhờ nhân viên cửa hàng tìm điện thoại (Trong đó có Phạm Tuấn A) và đăng bài trên trang Facebook của cửa hàng nhưng vẫn không tìm thấy điện thoại nên chị về nhà.

Đến 10 giờ sáng ngày 24/11/2022, chị H cùng một số đồng chí Công an quận B có mặt tại cửa hàng, yêu cầu ai nhặt được điện thoại thì trả lại cho chị H nhưng không ai thừa nhận. Trong cửa hàng lúc này gồm có: Chị Hoàng Thị Y, chị Hoàng Khánh H và anh Nguyễn Duy T (Quản lý khu vực miền Bắc của Công ty nội thất). Khi chị H thông báo nghi ngờ điện thoại vẫn ở trong cửa hàng, anh T yêu cầu anh Phạm Thái S và Phạm Tuấn A đến cửa hàng, hỏi riêng từng người nhưng không ai thừa nhận đã lấy điện thoại của chị H. Sau đó, anh T gọi thêm anh Phạm Trung N (Sinh năm 1993, địa chỉ: Số 66 ngách 82/162 K, phường K, quận B, thành phố H – Là nhân viên chi nhánh H) đến để cùng phối hợp với lực lượng Công an tìm kiếm điện thoại cho chị H. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, anh N phát hiện dưới sàn nhà trong phòng kho của cửa hàng có 01 khăn tắm màu xám cuộn tròn, bên trong có 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, ốp màu đen vàng nên giao nộp cho Công an. Anh Nguyễn Duy T triệu tập toàn bộ nhân viên họp và yêu cầu ai đã lấy điện thoại của khách thì tự giác khai báo để được giảm nhẹ, đến lúc này, Phạm Tuấn A mới thừa nhận đã chiếm giữ tài sản của chị H.

Vật chứng thu giữ: 01 khăn tắm màu xám kích thước khoảng 50x100 cm; 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, ốp màu đen vàng, số IMEI 3553874945xxxxxx, số sim 0828xxxxxx.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn A khai nhận: Trong lúc dọn dẹp các quầy hàng, Tuấn A phát hiện tại quầy trưng bày tình dầu có 01 điện thoại Iphone, do trong cửa hàng chỉ có 2-3 người khách nên Tuấn A nhận thức được đây là tài sản bị bỏ quên nhưng nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã dùng chiếc khăn tắm (Hàng trưng bày) của cửa hàng, bọc chiếc điện thoại rồi cất giấu trong nhà kho. Khi chị H không tìm thấy điện thoại và nhiều lần nhờ nhân viên tìm giúp, Tuấn A nhận thức được chiếc điện thoại mình đem cất giấu là tài sản của chị H nhưng không trả cho chị H. Khi sự việc bị phát hiện, biết không thể chối cãi, Tuấn A đã thừa nhận hành vi của mình.

Bản kết luận định giá số 148/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận: “01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, ốp màu đen vàng, số IMEI 3553874945xxxxxx, số sim 0828xxxxxx đã qua sử dụng có giá trị là 24 triệu đồng”.

Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận dạng được chiếc điện thoại Công an thu giữ là tài sản của mình. Phạm Tuấn A đã nhận dạng được vật chứng công an thu giữ chính là chiếc điện thoại Tuấn A nhặt được sau đó đem cất giấu.

Cửa hàng J số 3 L có hệ thống camera nhưng đã bị hỏng nên không ghi lại được hình ảnh vụ việc.

CQĐT ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max màu xanh, ốp màu đen vàng, số IMEI 3553874945xxxxxx, số sim 0828xxxxxx cho chị Nguyễn Thị Thanh H; Trao trả chiếc khăn tắm màu xám kích thước 50x100 cm cho anh Nguyễn Duy T là quản lý cửa hàng JYSK.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng thu giữ được.

Cáo trạng số: 81/CT - VKS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Tuấn A về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ Luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo Phạm Tuấn A không có tiền án tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 176; Điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 23/11/2022, tại cửa hàng nội thất J số 3 L, phường T, quận B, thành phố H, Phạm Tuấn A đã có hành vi chiếm giữ trái phép 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, ốp màu đen vàng, số imei 3553874945xxxxxx, số sim 0828xxxxxx đã qua sử dụng trị giá 24.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh H. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố Phạm

Tuấn A về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ Luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội là bột phát. Tài sản chiếm giữ đã được trả lại toàn bộ cho người bị hại. Tại cơ quan điều và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần thiết áp dụng các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội để thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 176; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015; Các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Tuấn A về Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được

hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí HSST: Bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

***TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên